TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân
Ông Nguyễn Văn Diệp

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Đình Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17, 20 và 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Chí T, sinh năm 1994 tại Bến Tre.
Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: Ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.
Giới tính: Nam.
Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh.
Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Không.
Trình độ học vấn: 11/12.
Con ông Lê Văn Bé S và bà Trương Tuyết P.
Bị cáo chưa có vợ con.
Tiền án:
- Ngày 28/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 15 tháng tù về *"Tội trộm cắp tài sản"* và *"Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2011/HSST ngày 12/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre: Buộc Lê Văn Chí T chấp hành hình phạt chung là 21 (Hai mươi mốt) tháng tù.
- Ngày 06/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về *"Tội trộm cắp tài sản"*.
- Ngày 22/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 (Sáu) năm tù về *"Tội trộm cắp tài sản"* và *"Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.
Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng về *"Tội trộm cắp tài sản"*.

- Ngày 07/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Lê Anh L, sinh năm 2000 tại Bến Tre.

Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 451 ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông Lê Văn U và bà Lê Thị L.

Bị cáo có vợ tên Lê Thị Thanh T và có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại:

- Đoàn Thị Ngọc D, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đoàn Thị Ngọc D vắng mặt tại tòa.

- Trần Hoàng V, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trần Hoàng V vắng mặt tại tòa.

- Nguyễn Hoàng Châu A, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Hoàng Châu A vắng mặt tại tòa.

- Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số 139 ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Phạm Thị Ngọc H có mặt tại tòa.

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Số 139A3 khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Văn H vắng mặt tại tòa.

- Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Số 459D ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Thị Lệ H vắng mặt tại tòa.

- Nguyễn Hồng L, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Hồng L vắng mặt tại tòa.

- Phan Thị S, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Ấp TI, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Phan Thị S có mặt tại tòa.

- Dương Hồng T, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Dương Hồng T vắng mặt tại tòa.

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Văn T vắng mặt tại tòa.

- Phan Thị Huế A, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Phan Thị Huế A vắng mặt tại tòa.

- Phạm Ngọc T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Phạm Ngọc T vắng mặt tại tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Thị Thúy N, sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Số 139 ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trần Thị Thúy N vắng mặt tại tòa.

- Đặng Thị H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đặng Thị H vắng mặt tại tòa.

- Lý Thanh S, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số 44/28 đường L, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Lý Thanh S vắng mặt tại tòa.

Người làm chứng:

- Trương Thị Thúy T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trương Thị Thúy T vắng mặt tại tòa.

- Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Hoàng A vắng mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Chí T là anh vợ Lê Anh L, cả 02 đều không có nghề nghiệp. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T rủ L đi trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài và được L đồng ý. Từ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022 T và L cùng nhau thực hiện 10 vụ trộm xe mô tô trên địa bàn các huyện C, thành phố B và M của tỉnh Bến Tre. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07/01/2022 T đưa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm soát) cho L chở đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả 02 đến khu vực ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen, biển kiểm soát: 71C4-424.30 của Trần Hoàng V để cập Quốc lộ 57

không ai coi giữ. L dừng xe, T đi bộ đến dùng đoản bẻ khóa, mở công tắc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-424.30 còn L điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius cùng đi đến huyện T, tỉnh Long An bán xe mô tô vừa lấy trộm cho người tên Đ (không rõ lai lịch) được số tiền 6.000.000 đồng, T chia cho L 200.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐG ngày 14/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen, biển kiểm soát: 71C4-424.30 trị giá 20.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/01/2022 L điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm soát) chở T đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả 02 đi đến Trung tâm thương mại B thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre thì Luân dừng xe và đứng bên ngoài chờ còn T đi vào trước sân Trung tâm thương mại B. T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, biển kiểm soát: 71B4-293.82 của Đoàn Thị Ngọc D dựng phía trước không ai coi giữ. T dùng đoản bẻ khóa, mở công tắc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-293.82 đến huyện T, tỉnh Long An bán cho người tên Đ (không rõ lai lịch) được số tiền 6.000.000 đồng, T chia cho L 200.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số: 204/KL-HĐĐG ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, biển kiểm soát: 71B4-293.82 trị giá 22.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/01/2022 L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm soát) chở T đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày thì cả 02 đến bệnh xá Quân y thuộc phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. L đứng ngoài chờ còn T đi bộ vào bên trong bệnh xá và phát hiện xe môtô nhãn hiệu Honda Future màu xanh bạc đen, biển kiểm soát: 71B4-186.84 của Nguyễn Thị Lệ H dựng ở hẻm bê tông cạnh hàng rào bệnh xá không ai coi giữ, trong cốp xe có áo mưa màu nâu đỏ và 02 nón bảo hiểm. T dùng đoản bẻ khóa, mở công tắc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-186.84 chạy đến huyện T, tỉnh Long An bán cho cho người tên Đ (không rõ lai lịch) được số tiền 6.000.000 đồng, T chia cho L 200.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số: 571/KL-HĐĐG ngày 02/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh bạc đen, biển kiểm soát: 71B4-186.84 trị giá 22.000.000 đồng; Áo mưa màu nâu đỏ trị giá 20.000 đồng; Nón bảo hiểm màu xanh trắng trị giá 50.000 đồng và nón bảo hiểm màu xám trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 22.120.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/01/2022 L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát: 63B9-331.59 chở T đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả 02 đến khu vực chợ X thuộc xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. L dừng xe trước lộ chờ còn T đi vào bên trong và phát hiện xe môtô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ, biển kiểm soát: 71B2-737.14

của Phan Thị S dựng trong chợ không ai coi giữ. T dùng đoản bẻ khóa, mở công tắc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-737.14 chạy về nhà mình tại ấp P, xã P, huyện M. T đem xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát: 63B9-331.59 để trong nhà. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-737.14 chở T đến Khu công nghiệp G, huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục trộm xe.

Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐG ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ, biển kiểm soát: 71B2-737.14 trị giá 22.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/01/2022 sau khi T và L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-737.14 vừa lấy trộm được của chị S đến khu vực lộ N thuộc xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, biển kiểm soát: 71B3-842.37 của Nguyễn Văn H dựng bên lề đường không ai coi giữ, bên trong cốp xe có điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu trắng. T đi đến dùng đoản bẻ khóa, mở công tắc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-842.37 còn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-737.14 vừa trộm được của chị S đến huyện T, tỉnh Long An bán 02 xe trộm được cho người tên Đ (không rõ lai lịch) được số tiền 12.000.000 đồng, T chia cho L 1.500.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số: 134/KL-HĐĐG ngày 27/01/2022 và số: 255/KL-HĐĐG ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Furture màu đỏ đen, biển kiểm soát: 71B3-842.37 trị giá 24.072.000 đồng và điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu trắng trị giá 2.591.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13/01/2022 L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát: 63B9-331.59 chở T đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả 02 đi đến khu vực thuộc ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre thì L dừng xe chờ ngoài đường còn T đi bộ tìm xe để lấy trộm. T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ, biển kiểm soát: 71B2-683.64 của Nguyễn Hồng L dựng trước trường mẫu giáo không ai coi giữ. T đi đến dùng đoản bẻ khóa, mở công tắc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-683.64 đến gửi tại điểm giữ xe chợ B. Đến ngày 14/01/2022 T đem xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-683.64 của chị L gửi tại Bệnh viện N. Ngày 16/01/2022 (sau khi biết L bị bắt), T đem xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-683.64 của chị L gửi tại nhà bạn là Nguyễn Hoàng A thuộc ấp L, xã P, huyện C và anh A đã giao xe này cho công an.

Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ, biển kiểm soát: 71B2-683.64 trị giá 20.000.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 14/01/2022 L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm soát) chở T đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Khoảng 30 phút sau, khi cả 02 đến khu vực xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, biển kiểm soát: 71C4-352.69 của Dương Hồng T dựng bên lề đường Quốc lộ 57 không ai coi giữ.

T đi đến dùng đoản bẻ khóa, mở công tắc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-352.69 đến nhà bạn là Nguyễn Hoàng A. L gửi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm soát) tại nhà A. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-352.69 của chị T chở T đến xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục trộm xe.

Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG ngày 16/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, biển kiểm soát: 71C4-352.69 trị giá 19.000.000 đồng.

Vụ thứ tám: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 14/01/2022 L điều xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-352.69 vừa lấy trộm được của chị T chở T đến khu vực chợ T thuộc xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre rồi dừng xe chờ bên ngoài còn T đi bộ vào bên trong thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 71B4-407.53 của Phạm Thị Ngọc H dựng bên đường không ai coi giữ. T dùng đoản bẻ khóa, mở công tắc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-407.53 của chị H còn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-352.69 của chị T cùng đến huyện T, tỉnh Long An bán 02 xe trộm được cho người tên Đ (không rõ lai lịch) được số tiền 11.000.000 đồng, T chia cho L 1.200.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số: 135/KL-HĐĐG ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 71B4-407.53 trị giá 17.026.500 đồng.

Vụ thứ chín: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/01/2022 L điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm soát) chở T đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Khoảng 30 phút sau, khi cả 02 đến khu vực chợ C thuộc xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 71C4-274.69 của Phan Thị Huế A dựng bên lề đường gần chợ không ai coi giữ. T dùng đoản bẻ khóa, mở công tắc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-274.69 của chị A còn L điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius đi đến nhà Nguyễn Hoàng A. T gửi xe mô tô Yamaha Sirius tại nhà A. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-274.69 chở T đến chợ T tiếp tục trộm xe.

Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 71C4-274.69 trị giá 11.000.000 đồng.

Vụ thứ mười: Khoảng 09 giờ 00 ngày 16/01/2022 L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-274.69 chở T đến khu vực chợ T thuộc xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. L dừng xe chờ bên ngoài còn T đi bộ một đoạn thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Furture màu xanh bạc, biển kiểm soát: 71B3-696.23 của Nguyễn Huỳnh Châu A dựng bên lề đường không ai coi giữ. T dùng đoản bẻ khóa, mở công tắc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-696.23 của A còn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-274.69 cùng đến tỉnh Long An để bán. Khi T và L vừa qua khỏi vòng xoay A quẹo về hướng cầu R một đoạn thì

L bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre chốt chặn bắt giữ cùng xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-274.69. Thấy L bị bắt, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-696.23 quay về huyện C, tỉnh Bến Tre và đem xe gửi tại nhà Trương Thị Thúy T ở xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. T vứt cây đoản xuống cầu B thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre nên không thu giữ được. Ngày 18/01/2022 T đến nhà A lấy xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm soát) đem trả cho người bạn tên T (không rõ lai lịch) tại tỉnh Tiền Giang.

Bản kết luận định giá tài sản số: 133/KL-HĐĐG ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Furture màu xanh bạc, biển kiểm soát: 71B3-696.23 trị giá 22.678.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản T và L chiếm đoạt trong 10 vụ trộm nêu trên là 202.487.500 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 71C4-274.69 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-274.69 mang tên Phạm Ngọc T; Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Shogcin, biển kiểm soát: 63B9-331.59, số máy 456-VN113862, số khung 4H-050113862 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 63B9-331.59 mang tên Đặng Ngọc H; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Furture màu xanh bạc, biển kiểm soát: 71B3-696.23 của Nguyễn Huỳnh Châu A.

- Giấy phép lái xe mang tên Phan Thị Huế A và giấy phép lái xe mang tên Lê Anh L.

- Điện thoại di động hiệu Vell-Com Model: M2000, số Imei1: 863649021645619 màu đen, không có sim của Lê Văn Chí T và điện thoại di động hiệu Nokia Model: TA1010, CODE 059Z166, số Imei: 358991099999383 màu đen, gắn sim thuê bao Viettel của Lê Anh L**.**

- Số tiền 2.200.000 đồng của Lê Anh L.

Cáo trạng số: 99/CT-VKSCT ngày 06/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố Lê Văn Chí T và Lê Anh L về *"Tội trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 10 năm đến 12 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Đề nghị tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST ngày 07/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung theo quy định.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Đề nghị xử phạt bị cáo L từ 08 năm đến 10 năm tù.

Trách nhiệm dân sự:

- Nguyễn Thị Hồng L đã nhận lại tài sản bị mất trộm là xe môtô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát: 71B2-683.64; Phạm Ngọc T và Phan Thị Huế A đã nhận lại tài sản bị mất trộm là xe môtô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát: 71C4-274.69; Nguyễn Huỳnh Châu A đã nhận lại tài sản bị mất trộm là xe môtô nhãn hiệu Future màu xanh bạc, biển kiểm soát: 71B3-696.23. Các bị hại này không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị ghi nhận.

- Trần Hoàng V yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-424.30 bị chiếm đoạt với số tiền 20.000.000 đồng; Đoàn Thị Ngọc D yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-293.82 bị chiếm đoạt với số tiền 22.000.000 đồng; Nguyễn Thị Lệ H yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-186.84, áo mưa và 02 mũ bảo hiểm bị chiếm đoạt với số tiền 22.120.000 đồng; Phan Thị S yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-737.14 bị chiếm đoạt với số tiền 22.000.000 đồng; Nguyễn Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-842.37 và điện thoại di động hiệu OPPO A15 bị chiếm đoạt với số tiền 26.663.000 đồng; Dương Hồng T và Nguyễn Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-352.69 bị chiếm đoạt với số tiền 19.000.000 đồng; Phạm Thị Ngọc H yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-407.53 bị chiếm đoạt với số tiền 17.026.500 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị buộc các bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Điện thoại di động hiệu Vell-Com Model: M2000, số Imei1: 863649021645619 màu đen, không có sim của bị cáo T; Điện thoại di động hiệu Nokia Model: TA1010, CODE 059Z166, số Imei: 358991099999383 màu đen, gắn sim thuê bao Viettel của bị cáo Luân và số tiền 2.200.000 đồng của bị cáo L.

- Đề nghị giao xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Shogcin, biển kiểm soát: 63B9-331.59, số máy 456-VN113862, số khung 4H-050113862 cùng giấy đăng ký mang tên Đặng Ngọc H cho Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xác minh, xử lý theo quy định.

- Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-683.64 cho Nguyễn Hồng L và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-696.23 cho Nguyễn Huỳnh Châu A.

- Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 71C4-274.69 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-274.69 cho Phan Ngọc T (chồng Phan Thị Huế A); Trả giấy phép lái xe cho Phan Thị Huế A; Trả giấy phép lái xe cho bị cáo L.

Quá trình điều tra cũng như tại tòa, các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo giá của Hội đồng định giá, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Tại tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đồng thời tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1] Về thủ tục tố tụng**: Quá trình điều tra và tại tòa, các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bi hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản và phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022, Lê Văn Chí T và Lê Anh L đã cùng nhau thực hiện 10 vụ trộm xe mô tô trên địa bàn các huyện C, thành phố B và M của tỉnh Bến Tre. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt trong 10 vụ trộm nêu trên là 202.487.500 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích tư lợi cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Thanh và Luân đã phạm *"Tội trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[4] Các bị cáo cùng cùng nhau thực hiện liên tiếp 10 vụ trộm nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Trong vụ án này, bị cáo T là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo L là người giúp sức tích cực với vai trò điều khiển xe mô tô chở bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên hình phạt của bị cáo T cao hơn bị cáo L là phù hợp.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có nghề nghiệp, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản liên tục 10 lần, đồng thời lấy các lần phạm tội này làm nghề sinh sống và lấy nguồn thu nhập từ việc chiếm đoạt tài sản của người khác để nuôi sống bản thân nên thuộc trường hợp *"phạm tội 02 lần trở lên"* và *"phạm tội có tính chất chuyên nghiệp"* quy định tại điểm b và g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo T đã nhiều lần bị Tòa án kết án về *"Tội trộm cắp tài sản"*, *"Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và *"Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp *"tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có con chưa thành niên; Bị cáo T đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] *Xét nhân thân*: Bị cáo T có nhân thân xấu, có nhiều tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo L có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của các bị cáo thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 (Bốn) năm tù về *"Tội trộm cắp tài sản"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST ngày 07/06/2022, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, phải tổng hợp hình phạt của bản án trên với hình phạt của lần xét xử này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[10] *Xử lý vật chứng*:

- Đối với điện thoại di động hiệu Vell-Com Model: M2000, số Imei1: 863649021645619 màu đen, không có sim của T và điện thoại di động hiệu Nokia Model: TA1010, CODE 059Z166, số Imei: 358991099999383 màu đen, gắn sim thuê bao Viettel của L là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội; Số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của bị cáo L là tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Shogcin, biển kiểm soát: 63B9-331.59, số máy 456-VN113862, số khung 4H-050113862 cùng giấy đăng ký xe 63B9-331.59 mang tên Đặng Ngọc H là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra thể hiện bị cáo T mượn xe của Lý Thanh S sử dụng làm phương tiện đi lại. S khai xe là của Đặng Ngọc H giao cho S sử dụng làm phương tiện đi lại, S không biết T mượn xe làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, không làm việc được với Đặng Ngọc H do không còn sinh sống ở địa phương và hiện không rõ đi đâu nên giao xe và giấy đăng ký xe mô tô

mang tên Đặng Ngọc H cho Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-683.64 cho Nguyễn Hồng L và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-696.23 cho Nguyễn Huỳnh Châu A.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 71C4-274.69 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-274.69 cho Phan Ngọc T (chồng Phan Thị Huế A); Trả giấy phép lái xe cho chị Phan Thị Huế A; Trả giấy phép lái xe cho Lê Anh L.

[11] *Trách nhiệm dân sự*:

- Các bị hại Nguyễn Thị Hồng L, Phạm Ngọc T, Phan Thị Huế A và Nguyễn Huỳnh Châu A đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Trần Hoàng V yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-424.30 bị chiếm đoạt với số tiền 20.000.000 đồng; Đoàn Thị Ngọc D yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-293.82 bị chiếm đoạt với số tiền 22.000.000 đồng; Nguyễn Thị Lệ H yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-186.84, áo mưa và 02 mũ bảo hiểm bị chiếm đoạt với số tiền 22.120.000 đồng; Phan Thị S yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-737.14 bị chiếm đoạt với số tiền 22.000.000 đồng; Nguyễn Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-842.37 và điện thoại di động hiệu OPPO A15 bị chiếm đoạt với số tiền 26.663.000 đồng; Dương Hồng T và Nguyễn Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-352.69 bị chiếm đoạt với số tiền 19.000.000 đồng; Phạm Thị Ngọc H yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-407.53 bị chiếm đoạt với số tiền 17.026.500 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc các bị cáo cùng liên đới nghĩa vụ bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

[12] *Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng A và Trương Thị Thúy T cho các bị cáo gửi xe mô tô*: Do A và T không biết các xe mô tô này do các bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[13] Án phí:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền 200.000 đồng.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Các bị cáo cùng liên đới nghĩa vụ chịu án phí với số tiền là 148.809.500 x 05% = 7.440.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Chí T và Lê Anh L phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*.

[1] *Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017*:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Chí T **11 (Mười một)** năm tù.

[2] *Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017*:

Tổng hợp hình phạt **04 (Bốn)** năm tù về *"Tội trộm cắp tài sản"* tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST ngày 07/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo Lê Văn Chí T chấp hành hình phạt chung là **15 (Mười lăm)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2022.

[3] *Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017*:

Xử phạt bị cáo **Lê Anh L 08 (Tám)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[4] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Vell-Com Model: M2000, số Imei1: 863649021645619 màu đen, không có sim của Lê Văn Chí T và điện thoại di động hiệu Nokia Model: TA1010, CODE 059Z166, số Imei: 358991099999383 màu đen, gắn sim thuê bao Viettel của Lê Anh L cùng số tiền 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Lê Anh L.

- Giao Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Shogcin, biển kiểm soát: 63B9-331.59, số máy 456-VN113862, số khung 4H-050113862 cùng giấy đăng ký xe 63B9-331.59 mang tên Đặng Ngọc H để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-683.64 cho Nguyễn Hồng L và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-696.23 cho Nguyễn Huỳnh Châu A.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 71C4-274.69 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-274.69 cho Phan Ngọc T (chồng Phan Thị Huế A); Trả giấy phép lái xe cho Phan Thị Huế A; Trả giấy phép lái xe cho Lê Anh L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

[5] *Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015*:

- Ghi nhận việc các bị hại Nguyễn Thị Hồng L, Phạm Ngọc T, Phan Thị Huế A và Nguyễn Huỳnh Châu A đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

- Buộc bị cáo Lê Văn Chí T và Lê Anh L cùng liên đới nghĩa vụ bồi thường cho: Trần Hoàng V số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Đoàn Thị Ngọc D số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng; Nguyễn Thị Lệ H số tiền

22.120.000 (Hai mươi hai triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng; Phan Thị S số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng; Nguyễn Văn H số tiền 26.663.000 (Hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn) đồng; Dương Hồng T và Nguyễn Văn T số tiền 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng và Phạm Thị Ngọc H số tiền 17.026.500 (Mười bảy triệu không trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[5] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*:

- Bị cáo Lê Văn Chí T và Lê Anh L mỗi bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Lê Văn Chí T và Lê Anh L cùng liên đới nghĩa vụ chịu án phí số tiền 7.440.000 (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng.

[6] *Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*:

Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Bộ phận HS Công an huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Tiến Dũng